

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2017

I/ Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 86.644,947 triệu đồng, đạt 107,30% dự toán giao; Nhìn chung các khoản thu ngân sách đạt và vượt so với dự toán được giao, tuy nhiên các khoản thu đạt chủ yếu là tiền sử dụng đất, các khoản thu về thuế phí đạt thấp như thuế giá trị gia tăng chỉ đạt 88,71%.

Cụ thể 1 số khoản thu như sau:

1. Các khoản thu từ DNNN do Cục thuế phân cấp cho Chi cục thuế thu: 2.516,730 triệu đồng, đạt 62,92% dự toán giao.

2. Các khoản thu từ thuế, phí: 49.635,371 triệu đồng, đạt 88,71%. Cụ thể 1 số khoản thu như sau:

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 22.783,709 triệu đồng, đạt 75,82% dự toán giao.

- Thu lệ phí trước bạ: 10.645,045 triệu đồng, đạt 104,36% dự toán giao.

- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 369,628 triệu đồng, đạt 246,42% dự toán giao.

- Thuế thu nhập cá nhân: 9.803,022 triệu đồng, đạt 111,40% dự toán giao.

- Thu phí, lệ phí: 4.581,180 triệu đồng, đạt 91,62% dự toán giao.

- Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: 1.381,707 triệu đồng, đạt 78,95% dự toán giao.

3. Thu tiền sử dụng đất: 18.609,826 triệu đồng, đạt 132,93% dự toán giao.

4. Thu khác ngân sách: 5.798,284 triệu đồng, đạt 144,96% dự toán giao.

5. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 201,092 triệu đồng, đạt 134,06% dự toán giao.

6. Thu khác và phạt của cơ quan thuế: 325,332 triệu đồng, đạt 54,22% dự toán giao

Một số nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác thu ngân sách 2017:

- Thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thu đặc biệt, Luật quản lý thuế theo đó đã giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông từ 22% xuống còn 20% và bổ sung một số mặt hàng không chịu thuế giá trị gia tăng từ đó ảnh hưởng đến số thu đối với sắc thuế này.

- Hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đạt thấp, giá cả nông sản biến động thất thường dẫn đến tình hình tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn giảm.

II/ Chi ngân sách: Tổng chi ngân sách địa phương đến ngày 19/3/2018: 321.451,830 triệu đồng đạt 119,31% dự toán, trong đó:

- **Chi đầu tư phát triển:** 32.576,371 triệu đồng, đạt 108,08% dự toán.

- **Chi thường xuyên:** 251.733,031 triệu đồng, đạt 107,94% so với dự toán giao đầu năm, số tăng chi so với đầu năm do chi từ nguồn bổ sung ngoài dự toán của tỉnh như: kinh phí xây dựng nông thôn mới, tình hỗ trợ khắc phục hạn hán; chi từ nguồn chuyển nguồn ngân sách năm 2016 sang, bổ sung chi từ kết dư và một số khoản bổ sung ngoài dự toán khác. Ngoài ra 1 số nhiệm vụ đã được bố trí dự toán đầu năm nhưng không thực hiện được như: kinh phí quy hoạch do quy hoạch chung chưa được tỉnh phê duyệt

- **Chi từ nguồn dự phòng ngân sách:** 366,683 triệu đồng. (chủ yếu chi các nội dung: các nhiệm vụ về an ninh quốc phòng và một số nhiệm vụ chi đột xuất chưa được bố trí trong dự toán đầu năm).

- **Chi nộp ngân sách cấp trên:** 1.274,762 triệu đồng, chủ yếu nộp trả ngân sách tỉnh các khoản kinh phí theo kết luận kiểm toán và một số khoản chi đã hết nhiệm vụ chi.

(Chi tiết tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2017 và một số nguồn tồn theo biểu mẫu đính kèm)./. ✓

Nơi nhận:

- BTV Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- UBMTTQVN và các đoàn thể;
- Các ban của HĐND thị xã;
- CT, PCT UBND thị xã;
- Lưu:VT, TCKH. ✓



Nguyễn Hùng Vỹ

PHỤ LỤC

(Đính kèm báo cáo số: 120/BC-UBND, ngày 05 tháng 4 năm 2018 của UBND thị xã)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2017	Lũy kế thực hiện	% Thực hiện so với dự toán
	Tổng thu NSNN	80.750	86.644,947	107,30%
A	Thu các khoản DNNN, DNĐT nước ngoài và DN vãng lai do chi cục thuế thu trên địa bàn	-	6.495,574	
	Thuế GTGT		4.611,864	
	Thuế TNDN		124,162	
	Thuế Tài nguyên		137,961	
	Thu khác các cơ quan TW, tỉnh trên địa bàn		1.621,587	
B	Thị xã Thu NSNN trên địa bàn thị xã theo phân cấp (I+II+III)	80.750	80.149,373	99,26%
I	Các khoản từ DNNN, DNĐT nước ngoài được Cục thuế phân cấp cho chi cục thuế quản lý thu	4.000	2.516,730	62,92%
1	Thuế GTGT	4.000	2.516,730	62,92%
II	Các khoản thu cân đối ngân sách thị xã	74.700	74.569,905	99,83%
1	Các khoản thu từ thuế và phí	55.950	49.635,371	88,71%
a	Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh	30.050	22.783,709	75,82%
	- Thuế giá trị gia tăng	27.200	19.527,919	71,79%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.700	1.867,945	109,88%
	- Thuế TTĐB hàng hoá, dịch vụ trong nước	700	772,929	110,42%
	- Thuế tài nguyên	450	614,915	136,65%
b	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	71,081	
c	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp/ nhà đất	150	369,628	246,42%
d	Lệ phí trước bạ	10.200	10.645,045	104,36%
e	Thu phí và lệ phí	5.000	4.581,180	91,62%
	- Phí lệ phí Trung ương, tỉnh	1.700	2.642,186	155,42%
	- Phí lệ phí thị xã, xã phường	3.300	1.938,993	58,76%
	+ Lệ phí môn bài	950	1.106,478	116,47%
	+ Phí, lệ phí (không kể phí môn bài)	2.350	832,515	35,43%
g	Thuế thu nhập cá nhân ngoài quốc doanh	8.800	9.803,022	111,40%
h	Tiền thuê đất	1.750	1.381,707	78,95%
2	Tiền sử dụng đất	14.000	18.609,826	132,93%
3	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	150	201,092	134,06%
4	Thu phạt hành chính do cơ quan thuế thực hiện	600	325,332	54,22%
5	Thu khác và phạt các loại của cấp Huyện, cấp xã	4.000	5.798,284	144,96%
a	Thu phạt an toàn giao thông	2.160	2.002,422	92,70%
	Cấp huyện	1.960	1.927,437	98,34%
	Cấp xã	200	74,985	37,49%
b	Thu khác và phạt các loại	1.840	3.795,862	206,30%

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2017	Lũy kế thực hiện	% Thực hiện so với dự toán
III	Các khoản thu được để lại chi quản lý qua NSNN	2.050	3.062,738	149,40%
1	Thu phí, lệ phí khác (học phí)	2.000	-	0,00%
2	Thu bán lâm sản tịch thu	50	39,909	79,82%
3	Các khoản thu thông qua ngân sách khác	-	3.022,829	
	Tổng cộng chi	269.431	321.451,830	119,31%
A	Các khoản chi cân đối ngân sách địa phương	267.381	284.675,785	106,47%
I	Chi đầu tư phát triển	30.140	32.576,371	108,08%
1	Chi ĐTXD cơ bản bằng nguồn cấp quyền SD đất	9.800	10.747,614	109,67%
2	Chi đầu tư XD CB theo phân cấp	15.900	14.196,212	89,28%
3	Nộp quỹ phát triển đất	4.200	2.500,000	59,52%
4	Chi từ nguồn cho thuê đất	240	-	0,00%
5	Chi hỗ trợ XD nhà cho người có công	-	-	
6	Chi từ nguồn khác (nông thôn mới)	-	5.132,545	
II	Chi thường xuyên	233.208	251.733,031	107,94%
	Trong đó: Sự nghiệp giáo dục	106.912	104.206,304	97,47%
	Sự nghiệp môi trường	4.593	3.492,557	76,04%
	Sự nghiệp khoa học công nghệ	410	280,080	68,31%
	Sự nghiệp y tế - Dân số	1.246	1.281,160	102,82%
	QLNN, Đảng, đoàn thể	26.235	24.341,578	92,78%
	Các nội dung chi khác còn lại	45.057	56.611,811	125,64%
	Chi ngân sách xã	48.755	61.519,541	126,18%
III	Dự phòng ngân sách	4.033	366,383	9,08%
B	Chi từ nguồn để lại quản lý qua ngân sách	2.050	446,039	21,76%
1	Thu phí, lệ phí khác (học phí)	2.000	-	0,00%
2	Thu bán lâm sản tịch thu	50	-	0,00%
3	Các khoản thu thông qua ngân sách khác	-	446,039	
C	Chi chuyển nguồn		35.055,245	
D	Chi nộp ngân sách cấp trên		1.274,762	